TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST Ngày: 13 – 8 – 2025 V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa ông Đ và bà V.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 246/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Công Đ, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ B, ấp Đ, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ: Luật sư Đặng Văn T – Văn phòng L – Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Phương V, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số A, Ấp A, xã R, tỉnh Tây Ninh.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 03/10/2024 và tại biên bản hòa giải ngày

19/6/2025, nguyên đơn ông Hồ Công Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà V tổ chức đám cưới và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2018 ngày 21/3/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai đến khoảng tháng 8/2022, ông Đ và bà V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến xung đột nhưng không tìm được tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã ly thân với nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Phương V.

Về con chung: Ông Đ và bà V có 02 con chung tên Hồ Phạm Thiên N, sinh ngày 21/5/2017 và Hồ Phạm Huyền T1, sinh ngày 22/6/2019, con chung hiện nay đang sống chung với bà V, ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và để bà V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, ông không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Lý do yêu cầu nuôi dưỡng cháu N là do ông Đ có điều kiện kinh tế và hiện là cán bộ nhà nước nên có khả năng và điều kiện nuôi dạy cháu N tốt hơn.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Tại biên bản hòa giải ngày 23/7/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Công Đ trình bày:

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà V có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Chứng cứ ông Đ nộp cho Tòa án tại phiên tòa là Vi bằng số: 322/2025/VB-TPL ngày lập: 13/08/2025, ngày phát hành: 13/08/2025, người yêu cầu: ông Hồ Công Đ; Thừa phát lại: ông Lê Tấn P. Vi bằng có nội dung tin nhắn giữa ông Đ và bà V. Về con chung: ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp nếu Tòa án chấp nhận chia cho mỗi người nuôi 01 con chung thì ông Đ vẫn chấp nhận.

- Tại biên bản hòa giải ngày 19/6/2025, ngày 23/7/2025 và tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Phương V trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà V xác định Bà với ông Đ có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn như ông Đ trình bày. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân, nay ông Đ yêu cầu ly hôn thì bà V đồng ý ly hôn với ông Đ. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông Đ có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chứng cứ bà V vẫn còn lưu giữ trong điện thoại của bà V.

Về con chung: Bà V và ông Đ có 02 con chung tên Hồ Phạm Thiên N, sinh ngày 21/5/2017 và Hồ Phạm Huyền T1, sinh ngày 22/6/2019, con chung hiện nay đang sống chung với bà V, bà V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi

dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Bà V hiện tại đang buôn bán cùng với cha mẹ và bà V sống cùng với cha mẹ do bà V là con duy nhất trong gia đình. Mặt khác, cháu N, cháu T1 từ trước đến nay do bà V và ông bà ngoại chăm sóc và cả hai con chung đều là con gái nên sống với bà V sẽ dễ chăm sóc để con có thể phát triển tốt. Hiện nay cháu N học tại Trường Tiểu học L1 và cháu T1 chuẩn bị vào học tại Trường Tiểu học L1.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ: Luật sư Đặng Văn T phát biểu ý kiến tranh luận:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Đ và bà V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xung đột. Lý do bà V có mối quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác. Do đó, ông Đ yêu cầu ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông Đ và bà V có 2 (hai) người con chung là: Hồ Phạm Thiên N, sinh ngày 21/05/2017 và Hồ Phạm Huyền T1, sinh ngày 22/06/2019. Ông Đ có nguyện vọng sau khi ly hôn ông được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nhận thấy, sau thời gian mâu thuẫn với bà V ông Đ sống ly thân ở Đồng Nai, do bổn phận nghĩa vụ là người cha nên ông Đ vẫn quan tâm, thường xuyên xuống Long An thăm con, nhưng gia đình vợ cũng như bà V ngăn cản việc ông Đ gặp các con. Như vậy bà V đã vi phạm khoản 3, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định *"sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở".*

Trong thời gian này ông Đ và bà V chỉ mới ly thân mà chưa ly hôn, quan hệ vợ chồng vẫn còn, nhưng bà V và gia đình đã cản trở ông Đ thăm con là trái quy định của pháp luật. Hành vi của bà V đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ và các cháu N, cháu T1 được pháp luật bảo vệ. Đã vi phạm nghiêm trọng Điều 56 Nghị định 144/2021/NĐ-CP về hành vi: "*ngăn cản việc thực hiện quyền nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông bà và cháu, giữa cha mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau".*

Hiện nay ông Đ là cán bộ nhà nước có tổng mức lương là 20 triệu đến 25 triệu/tháng. Như vậy được xác định là có thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có các điều kiện chăm sóc tốt nhất đến sự phát triển của 2 con. Ông Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con chung là: Cháu Hồ Phạm Thiên N và cháu Hồ Phạm Huyền T1 là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ.

Bên cạnh đó trong quá trình chung sống với nhau đang là vợ chồng, nhưng (bà V lại có mối quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác) như vậy

bà V đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà V thường xuyên bỏ bê (các con) cho bà ngoại chăm sóc để đi chơi với người tình. Việc giao con cho bà V sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của trẻ nhỏ, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các con.

Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 5, Điều 51 Điều 56, Điều 59, Điều 82, Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 56 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Công Đ. Bác yêu cầu của bị đơn bà Phạm Thị Phương V. Yêu cầu cụ thể: Ông Hồ Công Đ yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Phương V. Sau khi ly hôn ông Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con chung là cháu Hồ Phạm Thiên N và Hồ Phạm Huyền T1 và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1.1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán.

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về thẩm quyền thụ lý vụ án: đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Quan hệ pháp luật tranh chấp: ly hôn.

+ Xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: đúng quy định.

+ Việc thu thập chứng cứ: Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tống đạt cho các đương sự: đúng quy định.

+ Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng với quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Vụ án này thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời gian giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

2. Về việc giải quyết vụ án.

Xét nội dung tranh chấp và các tình tiết của vụ án nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Công Đ và bà Phạm Thị Phương V chung sống với nhau được UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) đăng ký kết hôn số số 34 ngày 21/3/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đến tháng 8/2022 phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Nay ông Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà V là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Phạm Thiên N, sinh ngày 21/5/2017 và Hồ Phạm Huyền T1, sinh ngày 22/6/2019, hiện 02 cháu đang sống cùng bà V. Hiện tại ông Đ đang công tác tại Trung tâm P1 thu nhập ổn định, còn bà V kinh doanh cửa hàng phân bón thuốc bảo vệ thực vật nên cả 02 đều có điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thấy cả 02 cháu đều ở với bà V từ khi 02 ông bà ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, tâm lý và sinh hoạt của các cháu đang ổn định. Ngoài ra, tại biên bản lấy ý kiến cháu N có nguyện vọng ở cùng bà V và em, cả 02 cháu đều còn nhỏ và là bé gái. Vì vậy, xét thấy cần tiếp tục giao 02 cháu cho bà V nuôi dưỡng và bà V không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp. Do đó, việc ông Đ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng là không có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh: Căn cứ quy định tại các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận 01 phần yêu cầu của ông Hồ Công Đ, cụ thể:

Về hôn nhân: Ông Hồ Công Đ được ly hôn với bà Phạm Thị Phương V.

Về con chung: Giao cháu Hồ Phạm Thiên N và cháu Hồ Phạm Huyền T1 cho bà V nuôi dưỡng. Ông Đ không phải cấp dưỡng, ông Đ được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm.

3. Yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Ông Hồ Công Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Phương V. Bà V là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số A, Ấp A, xã R, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Công Đ.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà V tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2018 ngày 21/3/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Mâu thuẫn bắt đầu phát sinh từ tháng 8/2022 và đã ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không đạt mục đích hạnh phúc nên ông Đ yêu cầu ly hôn với bà V, bà V đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận theo Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân Gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về quyền trực tiếp nuôi con: Ông Đ và bà V có 02 con chung tên Hồ Phạm Thiên N, sinh ngày 21/5/2017 và Hồ Phạm Huyền T1, sinh ngày 22/6/2019, con chung hiện nay đang sống chung với bà V. Cả hai vợ chồng đều yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo ông Đ trình bày hiện tại ông Đ làm việc tại Ban quản lý dự án tỉnh Đ thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 25.000.000 đồng, có đủ khả năng về kinh tế cũng như điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho con.

Theo bà V trình bày hiện tại bà đang là chủ Hộ kinh doanh cửa hàng phân bón thuốc bảo vệ thực vật Tư Phương, thu nhập trung bình hàng tháng cộng những nguồn thu nhập khác như lãi suất tiền cho vay, lãi suất tiền gửi tiết kiệm ngân hàng, tiền cho thuê đất thì bà V có đủ kinh tế để nuôi 02 con. Do là chủ hộ kinh doanh nên giờ giấc được tự chủ nên có điều kiện chăm sóc con, đưa rước con đi học. Trong thời gian 02 con chung sống với bà V thì cuộc sống của các con sống ổn định, phát triển bình thường về mọi mặt.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quyền nuôi con, chăm sóc con là quyền chung của cả cha và mẹ, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo cho con chung có điều kiện tốt nhất để phát triển cả về thể chất và tinh thần. Xét về điều kiện, khả năng của các bên thì thấy ông Đ và bà V đều có công việc, có thu nhập ổn định, đủ khả năng về mặt kinh tế để nuôi dạy các con về ăn ở, học tập và sinh hoạt. Tuy nhiên, từ trước đến nay bà V là người trực tiếp chăm

sóc và gần gũi con hơn. Từ lúc vợ chồng ly thân cho đến nay 02 con sống với bà V có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường về mọi mặt. Bên cạnh đó, tại biên bản lấy ý kiến ngày 23/7/2025 đối với cháu Hồ Phạm Thiên N thì cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ và em. Mặt khác, cháu N và cháu T1 là con gái nên ở chung với bà V thì sẽ thuận tiện cho việc chăm sóc con hơn. Do đó, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt và đảm bảo cho 02 cháu được phát triển toàn diện về tâm sinh lý và lợi ích về mọi mặt của con nên căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà V về việc tiếp tục nuôi 02 con chung. Ông Đ được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*", nhưng bà V không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Từ những nhận định trên xét thấy yêu cầu của ông Hồ Công Đ và đề nghị của Luật sư Đặng Văn T là có cơ sở chấp nhận 01 phần (về quan hệ hôn nhân). Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

[2.5] Về án phí: Ông Hồ Công Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Hồ Công Đ và bị đơn bà Phạm Thị Phương V.

[2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Phương V được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Hồ Phạm Thiên N,

sinh ngày 21/5/2017 và Hồ Phạm Huyền T1, sinh ngày 22/6/2019. Ông Hồ Công Đ không cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[3] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Công Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018656 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Tây Ninh), ông Đ đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Lộc